

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VĂN HỌC VIỆT NAM TẠI TRUNG QUỐC THẾ KỶ XXI

RESEARCH ON VIETNAMESE LITERATURE DONE BY CHINESE
SCHOLARS IN THE 21th CENTURY

*Xia Lu (Hạ Lộ)**
*Trương Tâm Nghi***

MỞ ĐẦU

Văn học Việt Nam và Trung Quốc có mối quan hệ lâu dài và chặt chẽ, từ xưa đến nay, việc giao lưu văn học giữa hai nước đã rất thường xuyên. Đặc biệt là trước thế kỷ XX, vì là trung tâm của Vòng tròn văn hóa Đông Á, văn hóa và tác phẩm văn học Trung Quốc đã được truyền bá rộng rãi và ảnh hưởng sâu sắc đến với các nước láng giềng như Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam. Sau thế kỷ XX, văn học của Nhật Bản và Hàn Quốc lan sang Trung Quốc khá nhiều và hai bên có ảnh hưởng lẫn nhau. Cần phải nói rằng, trong suốt thế kỷ XX, việc giao lưu văn học rộng rãi giữa Trung Quốc và Việt Nam không kém với việc giao lưu giữa Trung Quốc và hai nước Nhật Bản, Hàn Quốc. Các tác phẩm văn học hiện đương đại Trung Quốc đã được dịch ở Việt Nam khá phong phú và đã nhận được nghiên cứu đáng kể trong cộng đồng học giả Việt Nam. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, các tác phẩm văn học Việt Nam đã được giới thiệu đến Trung Quốc tương đối ít hơn, ảnh hưởng của văn học Việt Nam đến với văn học Trung Quốc cũng tương đối nhỏ. Vì vậy, nghiên cứu về văn học Việt Nam tại Trung Quốc cũng tương đối hiếm. Sau khi bước vào thế kỷ XXI, với sự phát triển chính trị, kinh tế và văn hóa của Việt Nam và Trung Quốc, việc trao đổi nhân sự và sách vở giữa hai nước đã đi vào thời kỳ thịnh vượng chưa từng thấy. Cùng với sự phổ biến của internet và điều kiện tiện lợi của thông tin truyền thông, việc nghiên cứu văn học Việt Nam tại Trung Quốc ngày càng tăng thêm, toàn diện và sâu sắc. Bài viết này sẽ giới thiệu và phân tích toàn diện về tình hình nghiên cứu văn học Việt Nam vào thế kỷ XXI trong giới học thuật Trung Quốc và dựa trên nó đưa ra triển vọng về nghiên cứu văn học Việt Nam tại Trung Quốc trong tương lai.

Trước hết, chúng tôi muốn giải thích rằng từ đầu thế kỷ XXI, nhóm các học giả nghiên cứu văn học Việt Nam tại Trung Quốc đã thay đổi. Trước thế kỷ XXI, lực lượng nghiên cứu văn học Việt Nam rất đơn giản, chỉ tập trung ở trong các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành tiếng Việt. Thời đó, có rất ít trường ở Trung Quốc mở ngành tiếng Việt, và không phải trường nào cũng dạy văn học Việt Nam. Do đó, số lượng học giả nghiên cứu văn học Việt Nam rất ít. Sau khi bước vào thế kỷ XXI, với chính sách mở cửa của hai nước, việc tiếp xúc với những nguồn tài liệu nghiên cứu dễ dàng hơn trước. Nhiều học giả thuộc ngành ngữ văn, lịch sử, triết học, luật pháp thậm chí các học giả trong các ngành khác ở Trung

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ Hạ Lộ, Đại học Bắc Kinh.

** Thạc sĩ Trương Tâm Nghi, Trung tâm Nghiên cứu Văn học Đông phương, Đại học Bắc Kinh.

Quốc đã bắt đầu đi vào nghiên cứu Việt Nam về mọi phương diện. Trong đó, nổi bật nhất là những học giả nghiên cứu ngữ văn, đặc biệt là những người nghiên cứu văn học cổ điển tại Trung Quốc, đã hợp tác với Viện Nghiên cứu Hán Nôm Việt Nam để sưu tập, chỉnh lý và xuất bản một số lượng lớn các tư liệu văn hiến viết bằng chữ Hán Việt Nam, khiến nhiều học giả Trung Quốc không hiểu tiếng Việt cũng có thể sử dụng những tài liệu để nghiên cứu văn học Việt Nam và văn học so sánh giữa Việt Nam và Trung Quốc, và đã đạt được kết quả nghiên cứu khá phong phú. Những thành tựu này không chỉ làm sâu sắc thêm sự hiểu biết về văn học Việt Nam trong giới học thuật Trung Quốc, mà còn phản ánh các khía cạnh khác của văn học Trung Quốc như một tấm gương, cung cấp một góc độ mới để nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học Trung Quốc và văn học quốc gia xung quanh và thậm chí cả văn học thế giới. Nói chung, các học giả thông thạo tiếng Việt nghiên cứu nhiều hơn về văn học hiện đương đại Việt Nam và văn học dân gian Việt Nam, trong khi các học giả sử dụng tài liệu chữ Hán nghiên cứu nhiều về văn học cổ đại Việt Nam và nghiên cứu so sánh văn học cổ điển Việt Nam và Trung Quốc. Tất nhiên, ranh giới này không đặc biệt rõ ràng, một số học giả thông thạo tiếng Việt cũng rất giỏi nghiên cứu văn học cổ đại Việt Nam, còn những học giả sử dụng tài liệu Hán Nôm để nghiên cứu văn học Việt Nam cổ đại cũng chú ý đến các tác phẩm dịch thuật của văn học Việt Nam đương đại.

Thứ hai, với sự giao lưu giáo dục đại học ngày càng tăng giữa hai nước, ngày càng nhiều sinh viên Việt Nam đến Trung Quốc học tập và hầu hết họ học ở Khoa Tiếng Trung, trong đó không ít người cũng chọn nghiên cứu văn học. Dưới sự hướng dẫn của thầy cô giáo Trung Quốc, phần lớn các lưu học sinh Việt Nam này viết luận văn, luận án thuộc phạm vi văn học so sánh giữa Việt - Trung hai nước. Nghiên cứu của họ cũng thúc đẩy sự hiểu biết về văn học Việt Nam của các giáo viên và học sinh Trung Quốc và kích thích càng nhiều nghiên cứu thiên về văn học Việt Nam. Do vậy, bài này cũng đề cập đến các nghiên cứu có liên quan của lưu học sinh Việt Nam học tập tại Trung Quốc. Ngoài ra, theo tài liệu chúng tôi hiện có, phạm vi của bài viết này chủ yếu giới hạn ở kết quả nghiên cứu văn học Việt Nam có liên quan được công bố hoặc xuất bản ở Trung Quốc đại lục sau thế kỷ XXI, ngoại trừ các khu vực Hồng Kông, Macao và Đài Loan, nhưng một số kết quả của các học giả Hồng Kông, Macao và Đài Loan được công bố ở đại lục cũng được đưa vào phạm vi nghiên cứu. Hơn thế nữa, các bài báo hoặc sách chuyên khảo liên quan được xuất bản bởi các học giả Trung Quốc bên ngoài Trung Quốc chưa được đưa vào phạm vi khảo cứu. Còn đối tượng nghiên cứu của bài này không chỉ giới hạn trong văn học thế kỷ XXI, mà bao gồm tác phẩm văn học các giai đoạn lịch sử ở Việt Nam.

Sau đây, căn cứ vào lĩnh vực nghiên cứu của các học giả, chúng tôi sẽ giới thiệu và phân tích theo phương diện như văn học Việt Nam tổng thể, nghiên cứu văn học cổ điển, nghiên cứu văn học hiện đại và đương đại cũng như nghiên cứu văn học so sánh.

1. Nghiên cứu tổng thể về văn học Việt Nam

Những người nghiên cứu tổng thể về văn học Việt Nam chủ yếu là các học giả thông thạo tiếng Việt, họ sử dụng lợi thế hiểu tiếng Việt, lịch sử văn học Việt Nam cũng như lịch

sử giao lưu văn học giữa hai nước Trung - Việt để nghiên cứu toàn diện và phân tích tình hình tổng thể về bức tranh văn học Việt Nam và việc giao lưu văn học giữa hai nước. Sách chuyên khảo tiêu biểu là *Lịch sử văn học Việt Nam* được viết bởi GS Vu Tại Chiếu, đây có thể là sách đầu tiên cũng như sách duy nhất về lịch sử văn học Việt Nam được xuất bản chính thức tại Trung Quốc cho đến nay. Cuốn sách được xuất bản lần đầu năm 2001 và tái bản có sửa chữa năm 2011. Tuy nhiên, trước đó, Giáo sư Nhan Bảo của Đại học Bắc Kinh đã viết *Giáo trình Lịch sử văn học Việt Nam* vào năm 1958. Mặc dù các bài giảng chưa được xuất bản chính thức vì nhiều lý do, một số giáo viên đại học đã dạy lịch sử văn học Việt Nam dựa trên giáo án tham khảo quan trọng này. GS Nhan Bảo từng học trường tiểu học và trung học ở Việt Nam khi còn trẻ và, sau đó, học đại học ở Pháp. Ông thành thạo tiếng Việt và chữ Nôm, từ lâu đã tham gia giảng dạy, đồng thời, nghiên cứu ngôn ngữ và văn học Việt Nam tại Đại học Bắc Kinh và đã thu được nhiều kết quả đáng làm gương cho các thế hệ sau. Ông Vu Tại Chiếu học thạc sĩ tại Đại học Bắc Kinh vào những năm 1980 và người hướng dẫn luận án của ông chính là Giáo sư Nhan Bảo. Bố cục tổng quát của cuốn sách *Lịch sử văn học Việt Nam* về cơ bản cũng theo “Giáo án lịch sử văn học Việt Nam” của giáo sư Nhan Bảo, đồng thời, tiếp thu kết quả nghiên cứu của các học giả Việt Nam. Nói chung, cuốn sách này dựa trên lịch sử, chủ yếu là mô tả các tác phẩm văn học Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử Việt Nam.

Thứ hai, sách *Nghiên cứu về sự phát triển của văn học Việt Nam trong thế kỷ XX* được viết bởi tác giả Dư Phú Triệu và Tạ Quần Phương đã giới thiệu và phân tích văn học Việt Nam trong 100 năm vào thế kỷ XX một cách toàn diện. Nội dung của cuốn sách này rất chi tiết, chúng tôi có thể thấy tác giả đã đọc một số lượng lớn các tác phẩm hiện đương đại Việt Nam và kết quả nghiên cứu của các học giả Việt Nam.

Ngoài ra, một số sách chuyên khảo về nghiên cứu tổng thể còn bao gồm *Nghiên cứu tác phẩm kinh điển trong văn học Việt Nam cổ điển* của GS Lưu Chí Cường, tập trung giới thiệu và phân tích các tác phẩm văn học nổi tiếng như *Truyện Kiều* và *Truyện Hoa tiên*, v.v. Còn *Nghiên cứu so sánh văn học Việt Nam và văn học Trung Quốc* của GS Vu Tại Chiếu đã so sánh tất cả các khía cạnh của văn học Trung Quốc và Việt Nam. Nói chung, các nghiên cứu này đã thực hiện rất nhiều công việc, nhưng chúng chủ yếu dựa trên công tác giới thiệu và mô tả, mà công trình phân tích các tác phẩm văn học một cách sâu sắc vẫn rất hiếm.

Ngoài các sách chuyên khảo, vẫn còn nhiều bài báo viết về nghiên cứu tổng thể của văn học Việt Nam. Có những bài tiêu biểu như “*Đánh giá văn học Việt Nam trong 100 năm qua*”, “*Đặc điểm chính của văn học Việt Nam đương đại*” và “*Tinh thần dân gian trong quá trình sáng tạo văn học Việt Nam đương đại*” của GS Dư Phú Triệu; “*Quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam*” của tác giả Dư Phú Triệu và Tạ Quần Phương; “*Về văn học Chăm Việt Nam*” của GS Lưu Chí Cường; “*Giao lưu văn học giữa Quảng Đông và Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX*”, “*Giao lưu văn học giữa Phúc Kiến và Việt Nam*”, “*Chuyến đi Macao, Quảng Đông của Lý Văn Phức và giao lưu văn học Trung - Việt*” của PGS Hạ Lộ, v.v. Những bài báo này đã thử phân tích đặc điểm của một giai đoạn phát triển

nhất định của văn học Việt Nam, hoặc phân tích mối quan hệ văn học giữa Việt Nam và một khu vực Trung Quốc, có thể nói là còn thể hiện chiều sâu và bề rộng tốt hơn so với các sách chuyên khảo.

2. Nghiên cứu văn học cổ điển Việt Nam

Kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này là phong phú nhất. Nhóm nghiên cứu có cả học giả thông thạo tiếng Việt lẫn một số lượng lớn học giả ngành tiếng Trung sử dụng tài liệu văn hiến Hán văn Việt Nam để nghiên cứu. Trước hết, phải đề cập đến các nhóm học thuật của Đại học Sư phạm Thượng Hải và Đại học Phúc Đán đã hợp tác với Viện Nghiên cứu Hán Nôm Việt Nam để biên soạn và xuất bản rất nhiều tài liệu văn hiến Hán văn Việt Nam, có tác động lớn đến việc nghiên cứu văn học Hán văn Việt Nam tại Trung Quốc. Đại học Sư phạm Thượng Hải chủ yếu biên soạn các tài liệu tiểu thuyết và xuất bản 20 tập “*Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tập thành*” (“*Tập thành*”) do Tôn Tồn, Trịnh Khắc Mạnh và Trần Ích Nguyên biên tập. Bộ sách này thực ra thuộc về phần Việt Nam của công trình “Vực ngoại Hán văn tiểu thuyết” do ông Trần Khánh Hạo của Pháp và ông Tôn Tồn của Đại học Sư phạm Thượng Hải tổ chức, được xuất bản chính thức tại Trung Quốc đại lục vào năm 2011. Tuy nhiên, hơn 20 năm trước, ông Trần Khánh Hạo đã biên tập “*Việt Nam Hán văn tiểu thuyết từng san*” (“*Từng san*”) cùng với ông Vương Tam Khánh và Trịnh A Tài của Đại học Văn hóa Đài Loan, bộ sách này được phát hành lần lượt tại Thư cục Học sinh Đài Loan năm 1986 và 1990. Sau đó, bộ sách “*Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tập thành*” được biên tập trên nền tảng này. Tuy nhiên, “*Từng san*” chỉ xuất bản hơn 30 loại tiểu thuyết Hán văn Việt Nam, trong khi “*Tập thành*” có hơn 300 tiểu thuyết Hán văn Việt Nam. Lời tựa của “*Tập thành*” được viết bởi ông Trần Khánh Hạo, sự phát triển và đặc điểm của tiểu thuyết Hán văn Việt Nam đã được tóm tắt và phân tích một cách rất tỉ mỉ và thấu triệt và mỗi cuốn tiểu thuyết đều có phần giới thiệu ngắn trước nó, điều này rất hữu ích để hiểu bộ mặt của cuốn tiểu thuyết. Một thành tựu quan trọng khác trong việc thu thập và biên soạn tài liệu là “*Việt Nam Hán văn Yên hành văn hiến tập thành*”, công trình hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Văn sử Đại học Phúc Đán và Viện Nghiên cứu Hán Nôm Việt Nam, bộ *Tập thành* này thu tập một khối lượng tác phẩm thơ văn viết bằng chữ Hán và chữ Nôm của các sứ thần Việt Nam đi sứ sang Trung Hoa khá phong phú, đã trở thành một tài liệu nghiên cứu quý giá không thể thiếu để nghiên cứu văn học Hán văn Việt Nam và sự giao lưu văn học giữa hai nước trong những năm gần đây. Nhưng trên thực tế, trước hai công trình lớn nói trên được xuất bản, GS Vương Tiểu Thuần của Đại học Dương Châu đã hợp tác với Viện Nghiên cứu Hán Nôm Việt Nam để lập danh mục và biên soạn, xuất bản “*Việt Nam Hán Nôm văn hiến thư mục đề yếu*” theo phương pháp biên mục của bộ sách “*Tứ khố toàn thư*” của Trung Quốc. Trong quá trình này, nhiều sinh viên thạc sĩ và tiến sĩ đã tham gia vào công việc sưu tập đáng kể và các tài liệu quý giá này cũng đã trở thành tài liệu của luận án sau này của họ. Ví dụ, sách chuyên khảo đầu tiên “*Nghiên cứu so sánh ‘Truyền kỳ mạn lục’ và ‘Tiển đăng tân thoại’*” của ông Trần Ích Nguyên chính là dựa trên luận án thạc sĩ của ông trong giai đoạn học theo GS Vương Tam Khánh để đối chiếu sửa chữa “*Truyền kỳ mạn lục*”; còn nghiên cứu sinh Lưu Ngọc Quân của GS Vương Tiểu Thuần đã viết sách

“Nghiên cứu văn hiến học về cổ tịch Hán Nôm Việt Nam” dựa trên cơ sở sách “Việt Nam Hán Nôm văn hiến thư mục đề yếu” để nghiên cứu mở rộng hơn nữa từ góc độ vĩ mô và vi mô. Ngoài ra, các tác phẩm liên quan còn bao gồm “Việt Nam Hán tịch văn hiến thuật luận” của ông Trần Ích Nguyên được xuất bản tại Thư cục Trung Hoa Bắc Kinh. Những năm gần đây, một số lượng lớn các bài báo viết về văn hiến Hán văn Việt Nam đã xuất hiện trong các trường đại học ở Thượng Hải, và một vài trong số đó là luận án thạc sĩ và tiến sĩ, như tác giả Trương Kỳ “Nghiên cứu thơ đi sứ Việt Nam thời hậu lê”, Tào Lương Thần “Về thơ bắc sứ Việt Nam”, Bạch Lộ “Nghiên cứu thơ văn viết về thắng cảnh Trung Quốc của sứ thần Việt Nam”, Lưu Nguyên “Nghiên cứu thơ văn đi sứ Quảng Tây của sứ thần Việt Nam cổ đại”, Lưu Tiểu Thông “Nghiên cứu ‘Yên hành’ và ‘bang giao thơ văn’ của sứ thần Việt Nam nhà Thanh”,... Ngoài luận án ra cũng có bài báo phát biểu như Lưu Ngọc Quân “Sứ thần Việt Nam và sự giao lưu văn học Trung Việt”, Trương Kinh Hoa “Về ‘Tiêu Tương bách vịnh’ của Lê Quý Đôn”, v.v.

Về lĩnh vực nghiên cứu thì tập trung vào tiểu thuyết Hán Nôm Việt Nam, tác phẩm văn học cổ điển và bài thơ chữ Hán. Về mặt tiểu thuyết, các sách chuyên khảo có ảnh hưởng bao gồm cuốn sách “Nghiên cứu câu truyện Vương Thúy Kiều” của GS Trần Ích Nguyên được xuất bản tại NXB Tây Uyển Bắc Kinh; “Nghiên cứu bộ tiểu thuyết Tiên đăng nhà Minh” được viết bởi GS Kiều Quang Huy của Đại học Đông Nam đã phân tích tình hình truyền bá và chấp nhận của tiểu thuyết Tiên đăng tân thoại tại Việt Nam, đồng thời so sánh với Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ. Ngoài ra còn có rất nhiều bài viết về tiểu thuyết Hán văn Việt Nam được công khai trên các tạp chí như Lý Thời Nhân “Nguồn gốc của tiểu thuyết Trung Quốc cổ đại và tiểu thuyết Việt Nam cổ đại”, Chu Kiến Du “Quan hệ giữa ‘Lĩnh Nam chích quái liệt truyện’ và truyện cổ tích Trung Quốc”, Nhậm Minh Hoa “Khảo chứng tiểu thuyết Hán văn Việt Nam ‘Truyền kỳ mạn lục’”, Kiều Quang Huy “Sự truyền bá và tiếp nhận của bộ tiểu thuyết Tiên đăng nhà Minh tại Việt Nam”, v.v. Hơn thế nữa, còn có gần 50 luận án thạc sĩ và tiến sĩ có liên quan, chẳng hạn như Chu Lực “Ý thức dân tộc và tiểu thuyết Hán văn Việt Nam – dựa trên cổ tịch ‘Việt điện u linh tập’ và ‘Lĩnh Nam trích quái’”, Chu Khiết “Tiểu thuyết Hán văn Việt Nam từ góc nhìn Nho giáo”, Lý Nhất Phàm “Nghiên cứu nhân vật Đạo giáo trong tiểu thuyết Hán văn Việt Nam”, Lục Chí Thắng “Nghiên cứu hình tượng Trung Quốc trong tiểu thuyết Hán văn Việt Nam”, Chu Lê “Sự tham khảo và dị hóa từ Truyền kỳ Đường đến ‘Lĩnh Nam chích quái liệt truyện’”, Thái Văn Thanh “Nghiên cứu hình tượng thần tiên, ma quỷ và yêu quái trong tiểu thuyết chí quái truyền kỳ Hán văn Việt Nam”, Ngô Hiệp “Nghiên cứu hình tượng nhân vật trong ‘Hoàng Lê nhất thống chí’”, v.v.

Hiện nay, mặc dù chưa có sách chuyên khảo nghiên cứu về bài thơ chữ Hán của Việt Nam, nhưng cũng có hơn 100 bài báo liên quan, trong đó phần lớn là viết về thơ đi sứ, ngoài ra cũng bao gồm một số nghiên cứu đến với đặc điểm thơ văn Việt Nam và so sánh thơ văn giữa Trung Quốc và Việt Nam, trong đó những bài tiêu biểu là PGS Hà Thiên Niên “Nghiên cứu bài thơ trước triều Mạc - sự hình thành truyền thống của thơ ca cổ điển Việt Nam”, GS Vương Tiểu Thuần “Tân mạn thi ca học cổ đại tại Việt Nam”, Mạnh Chiêu Nghi “Thơ chữ Hán và Thiên tông Trung Quốc”, v.v.

Một điều khác cần được đề cập là nghiên cứu đặc biệt cho *Truyện Kiều*. Khi nhắc đến văn học cổ điển Việt Nam tại Trung Quốc, nhiều người có thể chỉ biết đến tác phẩm *Truyện Kiều*. Các công trình nghiên cứu về tác phẩm kinh điển này cũng được các nhà nghiên cứu Trung Quốc đặc biệt coi trọng. Năm 1959, NXB Văn học Nhân dân Trung Quốc đã xuất bản cuốn “*Kim Vân Kiều truyện*” do ông Hoàng Dật Cầu dịch. Sau khi bước vào thế kỷ XXI, ba bản dịch xuất hiện trong một khoảng thời gian ngắn, cụ thể là bản dịch của ông La Trường Sơn được Công ty Văn hóa Phương Nam Việt Nam và NXB Văn nghệ cùng xuất bản năm 2006; bản dịch thể thơ tự do “*Đối chiếu Hán Việt: Kim Vân Kiều truyện*” của ông Kỳ Quảng Mưu đã được xuất bản bởi Công ty Xuất bản Sách Thế giới; năm 2013, cuốn “*Kim Vân Kiều truyện: dịch thuật và nghiên cứu*” được viết bởi GS Triệu Ngọc Lan của Đại học Bắc Kinh do NXB Đại học Bắc Kinh ấn hành, trong bản dịch mới nhất này toàn bộ các câu thơ đã được suy nghĩ và dịch lại một cách tỉ mỉ và chính xác. Ngoài ra, còn có nhiều bài báo nghiên cứu liên quan, như Hạ Lộ “*Sự tham khảo từ văn học Trung Quốc và quá trình dân tộc hóa của Truyện Kiều*”, Lưu Chí Cường “*Dịch thuật và nghiên cứu về Truyện Kiều trong nước từ những năm 1950*”, Hoàng Linh “*Những sáng tạo của Nguyễn Du và quá trình kinh điển hóa của ‘Truyện Kiều’*”, v.v.

3. Nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại và đương đại

Nhóm nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại và đương đại chủ yếu là các học giả thông thạo tiếng Việt. Số lượng các học giả không hiểu tiếng Việt mà sử dụng các tác phẩm dịch thuật để nghiên cứu là ít hơn. Kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này bao gồm các sách chuyên khảo như “*Nghiên cứu lịch sử phát triển của văn học Việt Nam trong thế kỷ XX*” đã đề cập ở trên, nhưng bài báo nghiên cứu về một tác phẩm của nhà văn nào đó một cách cụ thể cũng chiếm số lượng không ít. Trong bài “*Phân tích sự chuyển biến của hình tượng nhân vật trí thức trong tác phẩm Nam Cao Việt Nam*”, tác giả Trương Nguyệt Minh đã phân tích những nguyên nhân sâu sắc về sự chuyển biến của hình tượng nhân vật trí thức đồng thời nêu ra vài nét suy nghĩ về bản chất con người, “*Nghiên cứu sự truyền bá và ảnh hưởng của tác phẩm Tố Hữu tại Trung Quốc trong những năm 1950 và 1960*” do Mao Văn Ngọc viết đã giới thiệu cuộc đời, tác phẩm văn học và sự tích trao đổi với nhà văn Trung Quốc của nhà thơ Tố Hữu một cách toàn diện, đồng thời, phân tích con đường truyền bá, nguyên nhân và ảnh hưởng truyền bá của tác phẩm Tố Hữu dưới bối cảnh quan hệ hữu nghị Việt Trung trong những năm 1950 và 1960. Còn có nhiều bài báo nghiên cứu về các nhà văn hiện đại nổi tiếng Việt Nam như “*Về Nam Cao: nhà văn hiện đại Việt Nam*” của Dư Phú Triệu, “*Phong trào Tây hóa Việt Nam trong những năm 1930: dựa trên tác phẩm ‘Số đỏ’ và nhà văn Vũ Trọng Phụng*” của Hạ Lộ, “*Tìm về yếu tố văn hóa Nho giáo của nhà văn Việt Nam hiện đại Ngô Tất Tố*” của tác giả Hoàng Khả Hưng, v.v.

Ngoài ra, còn có một số nghiên cứu đánh giá về văn học Việt Nam hiện đại và đương đại một cách tổng thể. Bài “*Về văn học kháng chiến Việt Nam*” đã giới thiệu những tác phẩm văn học như tiểu thuyết và thơ văn của Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ một cách toàn diện; “*Nghiên cứu về lời мэng chữ tiếng Việt trong sáu tác phẩm*

hiện thực phê phán Việt Nam giai đoạn năm 1930 đến năm 1945” của Lý Diễm Đình đã thảo luận nghiên cứu về đặc điểm ngôn ngữ, chức năng văn học và ý nghĩa xã hội của lời mắng chửi tiếng Việt thông qua các tác phẩm tiêu thuyết tiêu biểu, đề tài này có góc nhìn mới mẻ; “Nghiên cứu so sánh ý tưởng trong thơ mới Việt Nam và Trung Quốc” của Trần Văn Thiết đã sử dụng lý thuyết phát sinh học để so sánh cơ chế phát sinh, ý nghĩa xã hội và thủ pháp diễn đạt của thơ mới giữa Việt Nam (1932-1945) và Trung Quốc (1917-1927).

Nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại và đương đại cũng liên quan đến văn học người Hoa Việt Nam và văn học dân gian Việt Nam. Chẳng hạn như luận án tiến sĩ của Trương Tinh “*Những tưởng tượng Trung Quốc trong thơ ca người Hoa tại Đông Nam Á*” đã giải thích ý tưởng của bài thơ người Hoa Việt Nam đối với Trung Quốc về mọi mặt như dân tộc, xã hội, địa lý và văn hóa, khám phá ý nghĩa văn hóa sâu sắc của việc xây dựng ý thức bản sắc và tự hòa nhập của chủ thể tưởng tượng trong ký ức lịch sử và quá trình chuyển đổi hiện đại. Ngoài ra còn có bài báo “*Sự phát triển, lan rộng và thực trạng của bài thơ người Hoa hiện đại tại Việt Nam*” của Đào Lý, “*Nguồn gốc văn hóa xã hội và đặc trưng văn hóa song trùng của bài thơ hiện đại người Hoa tại Việt Nam*”, “*Thơ viết về nỗi nhớ quê của nhà thơ người Hoa Việt Nam Lưu Vi An*”, “*Nghiên cứu về bài thơ hiện đại của người Hoa Việt Nam*”, “*Tổng quát về tình hình nghiên cứu văn học mới người Hoa Việt Nam*”, “*Tìm về bản sắc tộc người của người Hoa Việt Nam trong giai đoạn Chiến tranh Việt Nam từ góc nhìn tác phẩm văn học người Hoa Việt Nam*”, “*Về thơ mới của người Hoa miền Nam Việt Nam trong giai đoạn Chiến tranh Việt Nam (1961-1975)*”, “*Tìm về sự phát triển của văn học người Hoa Việt Nam trong thời đại mới*”, v.v.

Mặt khác, chúng tôi cần chỉ ra rằng văn học đương đại Việt Nam đã được dịch sang Trung Quốc vào những năm 1960 với số lượng khả quan, nhưng trong một thời gian dài, vì nhiều lý do, đặc biệt là trong giới học thuật Trung Quốc, tác phẩm dịch thuật không thuộc vào kết quả nghiên cứu khoa học và công tác dịch thuật tác phẩm văn học cũng khó hơn, vậy thì trong những năm nay hiếm có tác phẩm văn học Việt Nam được dịch sang Trung Quốc. Sau khi bước vào thế kỷ XXI, tình trạng này đã được cải thiện. Nhiều truyện ngắn và bài thơ Việt Nam được dịch bởi những học giả như Lý Gia Trung, Hạ Lộ và Kỳ Quảng Mưu đã được xuất bản trên các tạp chí Trung Quốc, nhưng hầu như không có tiểu thuyết nào được dịch và xuất bản tại Trung Quốc.

Vào tháng 4 năm 2019, tiểu thuyết “*Nỗi buồn chiến tranh*” của nhà văn Việt Nam Bảo Ninh lần đầu được ra mắt tại Trung Quốc do học giả Hạ Lộ dịch sang tiếng Trung với tên gọi là “*Chiến tranh ai ca*”. Đây là bộ tiểu thuyết Việt Nam được xuất bản lần đầu tại Trung Quốc trong 40 năm qua. Vì nghệ thuật viết tuyệt vời và mối quan hệ chặt chẽ giữa dịch giả Hạ Lộ và giới văn học Trung Quốc, phiên bản Trung Quốc này đã thu hút sự chú ý của nhiều nhà văn Trung Quốc và độc giả bình thường ngay lập tức sau khi xuất bản, các nhà văn nổi tiếng Trung Quốc như Diêm Liên Khoa, Thẩm Niệm, Lưu Lê Đóa đã viết hơn 30 bài bình luận, những báo chí như Bắc kinh văn báo, Tin tức Pengpai, Báo văn nghệ và các tờ báo khác đã đưa tin giới thiệu về cuốn sách “*Chiến tranh ai ca*” và bài phỏng vấn về nhà

văn Bảo Ninh. Trước khi xuất bản cuốn sách, một số chương của *“Chiến tranh ai ca”* cũng đã được phát biểu trên những tạp chí văn học Trung Quốc, ngay sau đó GS Tôn Lai Thần đã phát biểu vài bài báo liên quan như *“‘Chiến tranh ai ca’ và hòa bình Châu Á”*, *“Địa vị và ảnh hưởng quốc tế của ‘Nỗi buồn chiến tranh’ Bảo ninh”*, *“‘Nỗi buồn chiến tranh’: Nỗi đau của tâm hồn mà các cựu chiến binh Chiến tranh Việt Nam không thể chữa lành”* để phân tích tác phẩm văn học này một cách sâu sắc. Đồng thời, cũng có những sinh viên đại học lấy đề tài tác phẩm này làm đối tượng nghiên cứu và hoàn thành được luận văn tốt nghiệp khá tốt.

4. Nghiên cứu so sánh văn học Việt Nam và Trung Quốc

Trong những năm gần đây, nghiên cứu Văn học so sánh dường như có một cuộc khủng hoảng ở phương Tây, nhưng nó vẫn có xu thế rất mạnh ở phương Đông, đặc biệt là trong nghiên cứu so sánh về Vòng tròn văn hóa Đông Á. Trong bối cảnh này, ngày càng có nhiều nghiên cứu về văn học so sánh giữa Trung Quốc và Việt Nam, như GS Vu Tại Chiếu *“Nghiên cứu so sánh giữa thơ ca cổ điển Trung Quốc và thơ chữ Hán Việt Nam”*; GS Lưu Chí Cường *“Về ‘Truyện Hoa Tiên’ Việt Nam – phiên bản viết lại từ ‘Hoa tiên ký’”*; PGS Hạ Lộ *“Tìm về ảnh hưởng của Khuất Nguyên đối với đại thi hào Việt Nam Nguyễn Du từ tập thơ ‘Bắc hành tạp lục’”*, *“Ảnh hưởng của ‘Tam quốc diễn nghĩa’ đối với tiểu thuyết lịch sử Hán văn Việt Nam”*; Hà Quyên *“Tiểu thuyết Hán văn Việt Nam ‘Truyện kỳ mạn lục’ dưới góc nhìn văn học so sánh”*, Trần Văn *“Tìm về motif ‘tình yêu hiện thực’ trong tiểu thuyết truyền kỳ Trung Việt - dựa trên văn bản ‘Tiễn đấng tân thoại’ và ‘Truyện kỳ mạn lục’”*, Đặng Tân Tĩnh *“Nghiên cứu so sánh tác phẩm ‘Chúc phúc’ của Lỗ Tấn và ‘Tắt đèn’ của Ngô Tất Tố”*, v.v.

Trong đó, một phần đáng kể của văn học so sánh giữa Trung Quốc và Việt Nam là kết quả nghiên cứu của lưu học sinh Việt Nam tại Trung Quốc, như Nguyễn Thành Đạt *“Phân tích so sánh nhân vật ‘AQ’ của Lỗ Tấn và ‘Chí Phèo’ của Nam Cao”* đã chỉ rõ những điểm tương đồng và khác biệt của hai nhân vật chính trong tác phẩm theo góc độ diễn đạt nghệ thuật và ý nghĩa hình tượng, đồng thời phân tích ý nghĩa xã hội của hai tác phẩm kinh điển; còn luận án của Trần Thị Phương Thu *“Xu hướng đại chúng hóa trong tiểu thuyết cách mạng Trung Việt vào những năm 1940”* đã giới thiệu những tiểu thuyết cách mạng của hai nước trong giai đoạn những năm 1940 dưới bối cảnh đại chúng hóa, đồng thời nêu ra quan điểm rằng trong thời kỳ này, văn học cách mạng Trung Quốc đã đến lúc chín muồi mà văn học cách mạng Việt Nam mới bước vào giai đoạn đặt nền móng; Ngoài ra còn có những bài như Trần Thị Hương *“So sánh tiểu thuyết nữ tính của nhà văn Trung Quốc Vương An Úc và nhà văn Việt Nam Phạm Thị Hoài”*, Phạm Văn Minh *“So sánh tiểu thuyết hậu hiện thực sau khi đổi mới và tiểu thuyết tả thực mới của Trung Quốc”*, Nguyễn Thị Hồng Oanh *“So sánh văn xuôi lãng mạn giữa văn học Việt Nam và Trung Quốc”*, Phan Thu Vân *“Tìm về liên hệ giữa ‘Hậu Bạch Đằng giang phú’, ‘Tục Xích Bích phú’ của Việt Nam và ‘Tiễn Xích Bích phú’, ‘Hậu Xích Bích phú’ của Trung Quốc”*, Nguyễn Thu Hiền *“So sánh tiểu thuyết chống gia đình phong kiến Việt Trung”*, v.v. đều là những bài tiêu biểu được sáng tạo bởi lưu học sinh Việt Nam.

Điều đáng chú ý là trong nghiên cứu văn học so sánh, nhiều người viết về sự lan truyền và ảnh hưởng của văn học Trung Quốc tại Việt Nam, trong đó không chỉ bao gồm việc phổ biến tiểu thuyết Trung Quốc cổ đại, đặc biệt là bốn tác phẩm kinh điển tức *“Tứ đại danh tác”*, mà cả các tác phẩm của các nhà văn đương đại và đương đại như Mạc Ngôn, Du Hoa, Diêm Liên Khoa, Tào Ngu cũng như các nhà văn internet như Cố Mạn. Về kết quả nghiên cứu trong văn học cổ đại, chúng tôi phải nhắc đến vài luận án thạc sĩ và tiến sĩ như *“Tiểu thuyết Trung Quốc cổ đại tại Việt Nam – dựa trên tác phẩm ‘Tam quốc diễn nghĩa’, ‘Thủy hử’ và ‘Tây du ký’”* của Lê Đình Khanh đã nghiên cứu thảo luận quá trình truyền bá của ba tác phẩm kinh điển sang Việt Nam và mức độ tiếp nhận tại Việt Nam, đồng thời, phân tích sự ảnh hưởng của ba tác phẩm này đối với việc sáng tạo văn học Việt Nam; còn *“Sự truyền bá và ảnh hưởng của tiểu thuyết Minh Thanh tại Việt Nam”* được viết bởi Hạ Lộ đã tập trung vào bốn tác phẩm *“Tam quốc diễn nghĩa”, “Tiễn đăng tân thoại”, “Kim Vân Kiều truyện”* và *“Nhị độ mai toàn truyện”* để nghiên cứu quá trình, cách thức và đặc trưng truyền bá của tiểu thuyết Minh Thanh tại Việt Nam cũng như sự kinh điển hóa của những tác phẩm này một cách rất toàn diện; Mạc Hà Băng *“Nghiên cứu sự tiếp nhận của hình tượng nhân vật ‘Tam quốc diễn nghĩa’ tại Việt Nam”* đã sử dụng phương pháp điều tra, phỏng vấn và thống kê, lấy độc giả làm đối tượng nghiên cứu văn học với lý thuyết tiếp nhận để thảo luận mức độ tiếp nhận của các hình tượng nhân vật trong *“Tam quốc diễn nghĩa”* tại Việt Nam một cách khoa học. Hơn thế nữa, cũng có những bài báo được phát biểu trên tạp chí văn học có liên quan, những bài tiêu biểu bao gồm Vương Gia *“Việc dịch thuật và xuất bản của tiểu thuyết Minh Thanh tại Việt Nam trong những năm 1900 đến 1930”*; Hạ Lộ *“Về việc lan truyền của ‘Hong lâu mộng’ tại Việt Nam”*, *“Phong trào dịch thuật tiểu thuyết Trung Quốc cổ điển tại Việt Nam trong những năm nửa đầu thế kỷ XIX”*, *“Ảnh hưởng của ‘Tam quốc diễn nghĩa’ đối với tiểu thuyết lịch sử Hán văn Việt Nam”*, *“Dịch bản tiếng Việt ‘Đào hoa hành’ của Lâm Đại Ngọc và ý tượng ‘đào hoa mỹ nhân trong văn hóa Việt - Trung’*, *“Sự kế thừa và cải biên của truyện chữ Nôm Việt Nam ‘Phan Trần’ từ tác phẩm ‘Ngọc trâm ký’ Trung Hoa”*; Hà Thị Cẩm Yên, Diêu Diêu *“Tổng quát về nghiên cứu ‘Hong lâu mộng’ tại Việt Nam”*; Lưu Đình Đình *“Sự ảnh hưởng và truyền bá của tiểu thuyết Tài tử gia nhân tại Việt Nam”*, v.v.

Trong lĩnh vực nghiên cứu về phổ biến văn học hiện đại và đương đại đã xuất hiện những kết quả nghiên cứu tổng thể, chẳng hạn như Nguyễn Hòa Bình *“Văn học Trung Quốc hiện đại tại Việt Nam”* đã khảo cứu tình hình dịch thuật và nghiên cứu các tác phẩm văn học Trung Quốc hiện đại tại Việt Nam, đồng thời, dựa trên tác phẩm tiêu biểu của Lỗ Tấn và Tào Ngu nêu rõ kết quả nghiên cứu nổi bật cũng như những điểm giới hạn; còn Nguyễn Thu Hiền *“Nghiên cứu quan niệm tiếp nhận của văn học Trung Quốc thế kỷ XX tại Việt Nam - dựa trên tác phẩm của nhà văn Từ Chấn Á, Lỗ Tấn và Mạc Ngôn”* thông qua khảo sát quan niệm tiếp nhận và tình hình dịch thuật của tác phẩm văn học ba nhà văn trên không những phản ánh diện mạo phát triển của văn học Trung Quốc tại Việt Nam mà cả phân tích những nguyên nhân sâu sắc về quan niệm tiếp nhận khác nhau; *“Văn học Trung Quốc hiện đại và đương đại tại Việt Nam”* được viết bởi Bùi Thúy Phương đã tổng kết tình

hình nghiên cứu và dịch thuật văn học Trung Quốc hiện đại và đương đại tại Việt Nam từ những năm 1920 và nêu rõ những vấn đề và kết quả trong quá trình phổ biến văn học, cụ thể là đề cập đến những tác phẩm của các nhà văn Trung Quốc như Lỗ Tấn, Mạc Ngôn, Tào Ngụ và Kim Dung, v.v; Nguyễn Minh Sơn “*Sự tiếp nhận đối với văn học nữ Trung Quốc đương đại tại Việt Nam từ thế kỷ XXI đến nay*” đã dựa trên bốn nhà văn nữ tiêu biểu Trung Quốc là Thiết Ngưng, Vương An Úc, Vệ Tuệ và Trương Duyệt Nhiên để triển khai khảo sát về tình hình giới thiệu, dịch thuật và nghiên cứu văn học nữ Trung Quốc đương đại tại Việt Nam, v.v. Ngoài ra, có nhiều nghiên cứu dành riêng cho các nhà văn có ảnh hưởng của Trung Quốc như Lỗ Tấn, Mạc Ngôn và Dư Hoa. Những kết quả nghiên cứu tiêu biểu mà chúng tôi muốn đề cập bao gồm như sau: Phan Huy Hoàng “*Nghiên cứu sự tiếp nhận và truyền bá của tác phẩm Mạc Ngôn tại Việt Nam*” đã dựa trên ba tiểu thuyết ‘Báu vật của đời’, ‘Đàn hương hình’ và ‘Con ếch’ của Mạc Ngôn để phân tích tình hình tiếp nhận, dịch thuật và nghiên cứu nhà văn Mạc Ngôn tại Việt Nam một cách cụ thể và tỉ mỉ; còn Tạ Lệ Châu “*Nghiên cứu dịch bản tiếng Việt ‘Báu vật của đời’ của Mạc Ngôn*” đã khảo sát so sánh bản tiếng Trung và dịch bản tiếng Việt của tác phẩm này rất cầu kỳ, đồng thời, phân tích nguyên nhân tiếp nhận của độc giả Việt Nam trong bối cảnh ngôn ngữ Việt Nam đối với dịch bản ‘Báu vật của đời’ để xem xét sự ảnh hưởng của chiến lược dịch thuật đối với chất lượng dịch thuật. Những bài báo tương tự viết về nhà văn Mạc Ngôn còn có Lý Mộng Hoa “*Nghiên cứu và dịch thuật tác phẩm Mạc Ngôn tại Việt Nam*”, Nguyễn Minh Thương “*Tìm về sự hấp dẫn của tiểu thuyết Mạc Ngôn đối với độc giả Việt Nam*”, Nguyễn Thu Hiền “*Tiếp nhận và dịch thuật của tiểu thuyết Mạc Ngôn tại Việt Nam*”, Phạm Văn Minh “*Nghiên cứu và dịch thuật các tác phẩm Mạc Ngôn tại Việt Nam*”, v.v.

Về kết quả nghiên cứu Lỗ Tấn, chúng tôi có Đinh Thị Phương Hảo “*Lỗ Tấn tại Việt Nam*” đã khảo sát vai trò quan trọng trong giáo dục văn học Trung Quốc của nhà văn Lỗ Tấn thông qua tổng kết lịch sử dịch thuật và nghiên cứu các tác phẩm Lỗ Tấn tại Việt Nam, đồng thời phân tích tình hình tiếp nhận của độc giả Việt Nam đối với Lỗ Tấn; ngoài ra còn có Dương Đan “*Nghiên cứu phong cách dịch thuật của bản dịch tiếng Việt ‘AQ chính truyện’*”, Quách Văn Đâu “*Ảnh hưởng và truyền bá của tác phẩm Lỗ Tấn tại Việt Nam*”, Đỗ Văn Tiểu “*Diễn ngôn tình thân trong tác phẩm của Lỗ Tấn và ảnh hưởng của nó ở Việt Nam*”, Bùi Thị Hạnh Quyên “*Dịch bản tiếng Việt của tác phẩm ‘Gào thét’, ‘Bàng hoàng’ Lỗ Tấn*”, v.v.

Về Dư Hoa, nghiên cứu tiêu biểu có “*Dịch thuật của tác phẩm Dư Hoa tại Việt Nam*” được viết bởi Lê Hồng Diệp đã nghiên cứu khảo sát chất lượng dịch bản, kỹ năng dịch thuật cũng như tiếp nhận của độc giả Việt Nam dựa trên hai tác phẩm “Sống” và “Huỳnh đệ” của nhà văn Dư Hoa. Còn có Hồ Như Khuê chuyên nghiên cứu về nhà văn Tào Ngụ tại Việt Nam, tiêu biểu là bài viết “*Tào Ngụ tại Việt Nam – khảo sát dựa trên tác phẩm ‘Lôi vũ’*”. Hơn thế nữa, cũng có một số kết quả nghiên cứu về các nhà văn khác của Trung Quốc cũng như những tác phẩm tiểu thuyết ngôn tình hoặc tiểu thuyết võ hiệp, trong đó những bài tiêu biểu bao gồm Hoàng Đông Siêu “*Số phận và dịch thuật của tác phẩm Trương Hiên Lượng ‘Một nửa đàn ông là đàn bà’ tại Việt Nam*”, Lê Hoàng Anh “*Phân tích sự tiếp nhận của*

độc giả Việt Nam đối với tiểu thuyết của Cố Mạn”, Hùng Văn Diễm “*Nghiên cứu ảnh hưởng và dịch thuật của tiểu thuyết Kim Dung tại Việt Nam*”, Phạm Minh Tuấn “*Nghiên cứu phổ biến tiểu thuyết ngôn tình Trung Quốc tại Việt Nam*”, Nguyễn Trúc Thuyền “*Dịch thuật và phổ biến của tiểu thuyết võ hiệp Trung Quốc tại Việt Nam*”, Hà Minh Tinh, Vương Đan Ni “*Dịch thuật và truyền bá của tiểu thuyết võ hiệp Trung Quốc tại Việt Nam - điển hình lan truyền dưới sự gài gũi về văn hóa*”, v.v.

KẾT LUẬN

Nhìn chung, nghiên cứu văn học Việt Nam tại Trung Quốc trong thế kỷ XXI ngày càng mở rộng. Ngoài các lĩnh vực nghiên cứu được đề cập ở trên, thực sự cũng có các lĩnh vực đặc biệt như văn học dân tộc thiểu số và văn học nữ đã được một số học giả quan tâm đến. Về mặt văn học dân gian, những bài báo liên quan có: Vy Phạm Châu “*Sự thức tỉnh của ý thức dân tộc Việt Nam nhìn từ hình tượng Cao Biền trong ‘Việt điện u linh tập’ và ‘Lĩnh Nam chích quái liệt truyện’*”, Tạ Quân Phương “*Văn học dân gian Việt Nam và thực trạng nghiên cứu của nó*”, v.v. Về mặt văn học dân tộc thiểu số có bài báo tiêu biểu của GS Lưu Chí Cường, Hoàng Tú Liên và Po Dharma là “*Tìm về sử thi Chăm Việt Nam ‘Inra Patra’*”. Hơn thế nữa, văn học phụ nữ cũng là một trong những phong trào của nghiên cứu văn học đương đại. Mấy năm gần đây, học giả Trung Quốc cũng đặc biệt chú ý đến văn học phụ nữ Việt Nam và đạt được kết quả nghiên cứu khá phong phú. “*Phân tích tường thuật các tác phẩm của Phạm Thị Hoài từ góc độ nữ quyền*” được viết bởi Trương Trình đã lấy văn bản tường thuật nữ của nhà văn Phạm Thị Hoài làm đối tượng nghiên cứu để khảo sát và thảo luận việc thiết lập diễn ngôn riêng tư nữ và định hình lại các nhân vật nữ trong tác phẩm văn học một cách hệ thống và toàn diện. PGS Hoàng Dĩ Đình, Lâm Minh Hoa “*Vài nét về thời gian xây dựng trong tác phẩm của nhà văn nữ Việt Nam Phan Thị Hoàng Anh*” đã phân tích các kỹ năng mô hình hóa và kỹ thuật diễn đạt thời gian trong các văn bản truyện ngắn của tác giả Phan Thị Hoàng Anh từ góc nhìn của tường thuật nữ; “*Nghiên cứu về ý thức phụ nữ - dựa trên hình tượng phụ nữ trong các tác phẩm của chiến tranh Việt Nam*” được viết bởi Hoàng Dĩ Đình và Trương Trình đã phân tích các hình ảnh phụ nữ và đặc điểm của họ trong các tác phẩm văn học chiến tranh của các giai đoạn phát triển xã hội khác nhau ở Việt Nam, đồng thời, khám phá quá trình tiến hóa của ý thức phụ nữ từ chìm xuống đến thức dậy. Trong bài “*Tìm về thực trạng hiện nay của phụ nữ Việt Nam đương đại từ góc độ hình ảnh văn học nữ*” được viết bởi Hoàng Dĩ Đình đã phân tích mô hình hình ảnh nữ mà phổ biến trong văn học Việt Nam đương đại và nêu ra quan điểm rằng phụ nữ Việt Nam hiện nay chưa có sự bình đẳng và giải phóng giới tính thực sự; còn một bài khác “*Nghiên cứu hình tượng nữ trong những tiểu thuyết viết về tình yêu ngoại tình của các nhà văn nữ Việt Nam đương đại*” của Dương Tiêu Khiết đã phân tích hình tượng nữ trong tác phẩm văn học nữ Việt Nam từ một góc nhìn mới mẻ.

Tóm lại, sau khi bước vào thế kỷ XXI, nghiên cứu văn học Việt Nam đã có những tiến bộ lớn ở Trung Quốc. Có thể nói, nghiên cứu về văn học Việt Nam đã được thực hiện trên tất cả mọi phương diện, từ nghiên cứu lịch sử văn học tổng thể đến nghiên cứu văn học theo

từng giai đoạn, từ nghiên cứu lý thuyết văn học đến thu tập, biên soạn tài liệu quý giá, từ nghiên cứu về văn bản tác phẩm đến nghiên cứu văn học so sánh giữa Trung Quốc và Việt Nam, thậm chí cả trong Vùng văn học Đông Á. Tất cả các khía cạnh trên đã đạt được thành tựu phong phú. Tuy nhiên, chúng tôi rất tiếc vì những nghiên cứu này thường chỉ tập trung ở giới học thuật. Độc giả Trung Quốc gần như ít có dịp tiếp xúc với tác phẩm văn học Việt Nam và không rõ về mối quan hệ lâu dài và gần gũi giữa văn học Trung Quốc và Việt Nam.

Vào những năm 1960, nhiều tác phẩm văn học Việt Nam, đặc biệt là các tác phẩm văn học chống Mỹ, đã được dịch sang Trung Quốc. Cho đến nay, người Trung Quốc trên 55 tuổi đã có một số ấn tượng về văn học Việt Nam. Nhưng trong những thập kỷ gần đây, trong quá trình “cải cách mở cửa” và “đổi mới” của Trung Quốc và Việt Nam, hai nước đã quan tâm đáng kể đến công cuộc phát triển kinh tế và giành được tốc độ phát triển kinh tế khá cao, còn dịch thuật và nghiên cứu văn học thì chưa được coi trọng đầy đủ. Ngày nay, có rất ít bản dịch các tác phẩm văn học Việt Nam và nhiều người trẻ ở Trung Quốc cũng không có nhiều cách thức để tiếp xúc và hiểu biết về văn học Việt Nam. Chúng tôi hy vọng, bên cạnh tiến hành các nghiên cứu khoa học và dịch thuật, các học giả sẽ tiến hành nhiều công tác về phổ biến văn học Việt Nam tại Trung Quốc và cung cấp thêm tài liệu nghiên cứu về văn học đương đại Việt Nam cho các học giả không hiểu tiếng Việt.

Hiện nay, tình hình này đang dần thay đổi. Trong những năm gần đây, Trung Quốc đặc biệt coi trọng sự giao lưu văn hóa và văn học với các nước châu Á láng giềng. Chúng tôi tin rằng các tác phẩm văn học Việt Nam sẽ ngày càng được nhiều độc giả Trung Quốc hiểu hơn. Như nhà văn Việt Nam Bảo Ninh đã nói trong một cuộc phỏng vấn độc quyền với một nhà báo của thời sự Pengpai Trung Quốc, “Giờ đây, *Nỗi buồn chiến tranh* đã được xuất bản ở Trung Quốc, tôi tin tưởng nó sẽ là một sự khởi đầu. Tôi tin rằng từ nay sẽ có nhiều tác phẩm khác của văn học Việt Nam sẽ được độc giả Trung Quốc đón nhận, giống như là độc giả Việt Nam đón nhận các tác phẩm của văn học Trung Quốc. Không có gì giúp người Trung Quốc và Việt Nam hiểu biết và thông cảm với nhau sâu sắc cho bằng các tác phẩm văn học”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 乔光辉, 《明代剪灯系列小说研究》, 《明代“剪灯”系列小说在越南的传播与接受》。
2. 于在照, 《越南文学史》, 初版于2001年, 2011年修订, 《越南文学与中国文学之比较研究》。
3. 任明华, 《越南汉文小说<传奇漫录>本事考》。
4. 何仟年, 《越南古典诗歌传统的形成——莫前诗歌研究》。

5. 余富兆、谢群芳著,《20世纪越南文学发展研究》,余富兆、谢群芳《试论越南进程》。
6. 余富兆,《越南文学百年回眸》、《越南当代文学的主要特点》,《越南当代文学创作中的民间精神》。
7. 刘志强,《越南古典文学名著研究》,主要针对《翹传》、《花笺传》,《略论越南占婆文学》,《20世纪50年代以来国内关于越南<金云翹传>的翻译与研究》。
8. 刘晓聪,《清代越南使臣之“燕行”及其“诗文外交”研究》。
9. 刘源,《古代越南使节旅桂诗文研究》。
10. 吴侠,《后黎朝末世写照:〈皇黎一统志〉人物群像剖析》。
11. 周丽,《〈岭南摭怪列传〉对唐传奇的借鉴及异化》。
12. 周建渝,《故事袭用与寓意转换——〈岭南摭怪列传〉与中国古代传说的关系》。
13. 夏露,《17~19世纪广东与越南地区的文学交流》,《福建与越南地区的文学交流》,《李文馥广东、澳门之行与中越文学交流》,《翹传对中国文学的借鉴及其民族化》。
14. 孙逊、郑克孟、陈益源主编,《越南汉文小说集成》二十册。
15. 孟昭毅,《越南汉诗与中国禅》。
16. 张琦,《越南后黎朝汉文燕行诗研究》。
17. 曹良辰,《越南北使诗略论》。
18. 朱力,《民族意识与越南汉文小说--以《越甸幽灵集》和《岭南摭怪》为中心》。
19. 朱洁,《儒家视阈中的越南汉文小说》。
20. 李一帆,《越南汉文小说中的道教人物研究》。
21. 李时人,《中国古代小说与越南古代小说的渊源发展》。
22. 王小盾,越南汉喃研究院,《越南汉喃文献书目提要》。
23. 王小盾,《越南古代诗学述略》。
24. 白鹭,《越南燕行使臣的中国胜景诗文研究》。

25. 祁广谋,《汉越对照读本:金云翘传》世界图书出版公司出版,2011年。
26. 罗长山翻译,《金云翘传》,2006年,越南南方文化公司与文艺出版社联合出版。
27. 蔡文青《越南汉文志怪传奇小说中精怪、鬼魅、神仙形象研究》。
28. 赵玉兰,《〈金云翘传〉翻译与研究》,北京大学出版社出版,2013年。
29. 陆志胜,《越南汉文小说中的中国形象研究》。
30. 陈庆浩、王三庆、郑阿财,《越南汉文小说丛刊》,分别于1986、1990年,台湾学生书局出版。
31. 陈益源,《传奇漫录与剪灯新话之比较研究》,《越南汉籍文献述论》,《王翠翘故事研究》。
32. 颜保,《越南文学史讲稿》,1958。
33. 黄佚球翻译,《金云翘传》人民文学出版社,1959年。
34. 黄玲,《民族叙事与女性话语—越南阮攸的创作及〈金云翘传〉的经典》。

(Nguồn: Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế *Những vấn đề giảng dạy tiếng Việt và nghiên cứu Việt Nam trong thế giới ngày nay*, 2 Tập, NXB.Đại học Quốc gia TP.HCM, 2019)